

THÔNG TIN THỜI SỰ

Tình hình kinh tế - xã hội Phú Thọ 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2022

6 tháng đầu năm 2022, các hoạt động kinh tế tiếp tục đà phục hồi và phát triển nhanh, một số chỉ tiêu thực hiện 6 tháng đầu năm 2022 đạt mức cao (GRDP tăng trưởng 7,8%, chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 15,8%; giá trị xuất khẩu đạt 5,8 tỷ USD, mức cao so với 2 năm gần đây); nhiều lĩnh vực sản xuất trên đà phục hồi, hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều doanh nghiệp tăng trưởng cao cùng kỳ. Việc thu hút đầu tư, tiến độ các dự án đầu tư hạ tầng, các dự án sản xuất có nhiều chuyển biến; vốn huy động từ nguồn vốn đầu tư công, đầu tư tư nhân tiếp tục đạt mức cao; tổng vốn đầu tư toàn xã hội ước đạt 16.416 tỷ đồng, tăng 8,5% so cùng kỳ (đạt 43% kế hoạch); tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn ước đạt 4.592,3 tỷ đồng, đạt 81,3% dự toán HĐND tỉnh giao; bằng 138% so với cùng kỳ; tỷ lệ lao động qua đào tạo và truyền nghề đạt 70,6% (KH năm 2022 70,7%); tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 92,5% (KH 93,5%).

Môi trường đầu tư kinh doanh, chỉ số quản trị hành chính công có tiến bộ vượt bậc (PCI tăng 2 bậc, xếp 20/62 tỉnh, có 3/10 chỉ số thành phần (chất lượng CSHT 8/63 tỉnh; môi trường kinh doanh xếp 2/63 tỉnh; chính quyền tỉnh xếp 2/63 tỉnh); chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) xếp 09/63 tăng 01 bậc; chỉ số tỷ lệ hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS) xếp 13/63 tăng 8 bậc; chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) xếp 6/63 tăng 32 bậc so năm trước). Kết quả đánh giá xếp loại các chỉ số được công bố năm 2022 của tỉnh thể hiện tiến bộ nhanh, rõ nét tác động rất lớn

môi trường đầu tư kinh doanh của tỉnh. Đây là năm thứ 3 liên tiếp Phú Thọ tăng bậc và là lần đầu tiên vươn lên đứng đầu trong 14 tỉnh trung du và miền núi phía Bắc (trong đó có 3 tiêu chí: Môi trường đầu tư, cơ sở hạ tầng và tính tiên phong của Chính quyền có sự tăng điểm cao, xếp trong top đầu của cả nước).

Kết quả sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản 6 tháng đầu năm 2022 của tỉnh vẫn cơ bản ổn định; các cây trồng chính có năng suất, sản lượng đạt khá, tương đương cùng kỳ; sản lượng lương thực đạt 280,1 nghìn tấn, giảm 1,5%; chăn nuôi đại gia súc, gia cầm duy trì ở mức ổn định, quy mô đàn lợn được phục hồi; sản lượng thịt hơi các loại 104,7 nghìn tấn, bằng 52,4% kế hoạch, tăng 5%; trứng gia cầm đạt 255 triệu quả, bằng 56,7% kế hoạch, tăng 10% so cùng kỳ. Sản lượng thủy sản đạt 19,2 nghìn tấn, tăng 3,2% so cùng kỳ. Việc triển khai chương trình phát triển cây ăn quả, cây gỗ lớn cơ bản đạt kế hoạch; diện tích trồng rừng tập trung đạt 8,57 nghìn ha, đạt 93,7% kế hoạch năm, tăng 2,4%; diện tích buổi trồng mới 44,2 ha, đạt 63% kế hoạch năm.

Chương trình xây dựng NTM được triển khai tích cực; các cấp, các ngành đã tập trung rà soát đánh giá kết quả thực hiện chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2016- 2020 và triển khai kế hoạch 2021-2025; chỉ đạo xác định rõ yêu cầu, tiến độ thực hiện đối với 2 huyện (Thanh Ba, Phù Ninh), huy động các nguồn lực để triển khai kế hoạch năm 2022. Tính đến 31/5/2022 đã công nhận 04 xã đạt chuẩn NTM (xã Quảng Yên, Mạn Lạn- huyện Thanh Ba, Hợp Nhất - huyện Đoan Hùng; Bảo Thanh- huyện Phù Ninh). Việc triển khai kế hoạch thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) được chú trọng, đã tổ chức các đoàn rà soát, đánh giá thực trạng các sản phẩm OCOP năm 2022 và hướng dẫn lập hồ sơ cho 20 sản phẩm tham gia đánh giá, xếp hạng OCOP đợt I năm 2022.

Sản xuất công nghiệp tiếp tục đà phục hồi nhanh, là động lực chính cho tăng trưởng kinh tế của tỉnh; chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) ước tăng 14,9% so cùng kỳ, trong đó: công nghiệp chế biến chế tạo tăng 14,8%; sản xuất và phân phối điện, khí đốt tăng 7%; cung cấp nước, xử lý rác thải tăng 13%. Có 8/18 sản phẩm tăng cao so cùng kỳ như: Gạch ốp lát tăng 40%, sản phẩm điện tử tăng 24,8%, giấy bìa tăng 8%, supe lân tăng 6,2%, mì chính tăng 14,5%, vải tăng 5,1%, sợi tăng 1,4%, nước sinh hoạt tăng 2,7% so cùng kỳ.

Chỉ số giá tiêu dùng CPI tăng nhẹ, bình quân 5 tháng tăng 2,0% so cùng kỳ. Hoạt động vận tải tăng khá, doanh thu vận tải tăng 9,8% so cùng kỳ; sản lượng luân chuyển hành khách, hàng hóa tăng 6- 8% so cùng kỳ. Hoạt động du lịch sôi động, số lượng khách du lịch tham gia hoạt động lễ hội Đền Hùng và các hoạt động SEA Games 31 tăng rất cao (lượng khách lưu trú ước tăng 46%, đạt 358 nghìn lượt khách, doanh thu du lịch đạt 1.600 tỷ đồng, tăng 76% so cùng kỳ). Hoạt động xuất nhập khẩu tiếp tục duy trì tốc độ tăng rất cao, giá trị xuất khẩu 5,8 tỷ USD, tăng 79%, giá trị nhập khẩu 5,3 tỷ USD, tăng 65% so cùng kỳ.

Các hoạt động xã hội được duy trì ổn định, ngành Giáo dục và Đào tạo, Y tế đáp ứng tốt nhu cầu học tập, khám chữa bệnh của nhân dân trong trạng thái bình thường mới; công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm được chú trọng, cơ bản đảm bảo nhu cầu việc làm của công nhân trong các khu công nghiệp, các nhà máy; công tác dân tộc, tôn giáo; an sinh xã hội được bảo đảm.

Về quốc phòng - an ninh, đối ngoại trên địa bàn tỉnh được củng cố, giữ vững và ổn định. Lực lượng quân sự địa phương đảm bảo thực hiện nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu; hoàn thành nội dung huấn luyện cho lực lượng dân quân tự vệ, đào tạo bồi dưỡng kiến thức quốc phòng an ninh theo chương

trình quy định; công tác giao nhận quân năm 2022 hoàn thành chỉ tiêu, chất lượng và đảm bảo an toàn. Chỉ đạo thực hiện tốt các hoạt động diễn tập tìm kiếm cứu nạn huyện Hạ Hòa. Chỉ đạo lực lượng công an các cấp nắm tình hình, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự xã hội; đã mở các đợt cao điểm tấn công trấn áp các loại tội phạm và tệ nạn xã hội. Bảo vệ tuyệt đối an toàn các ngày lễ, tết, Giỗ tổ Hùng Vương- Lễ hội Đền Hùng, các hoạt động SEA Games 31...

Đề đạt được mục tiêu kế hoạch, phấn đấu đạt mức tiệm cận một số chỉ tiêu kinh tế- xã hội chủ yếu kế hoạch cả năm 2022; đi đôi với việc tập trung chỉ đạo thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp tại Nghị quyết 24/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh; trong thời gian tới cần tập trung thực hiện các nhóm giải pháp sau: tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; huy động tối đa các nguồn lực cho đầu tư phát triển; tập trung chỉ đạo, đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, phấn đấu duy trì và nâng cao tốc độ tăng trưởng trong các ngành, lĩnh vực; tiếp tục chỉ đạo, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân vốn đầu tư công; tập trung chỉ đạo thực hiện tốt các nhiệm vụ thu, chi ngân sách, tiền tệ tín dụng đảm bảo đáp ứng yêu cầu và thúc đẩy phát triển sản xuất; về các lĩnh vực xã hội, cải cách hành chính, xây dựng chính quyền, quốc phòng - an ninh, đối ngoại tiếp tục được tăng cường, quan tâm chú trọng.

Thực hiện tốt các nhiệm vụ phát triển kinh tế- xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng năm 2022 có ý nghĩa quan trọng tạo đà thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội 5 năm (2021- 2025). Nhiệm vụ 6 tháng cuối năm còn rất nặng nề, yêu cầu các cấp, các ngành nỗ lực nhiều hơn, phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Mặt trận tổ quốc và các Đoàn thể nhân dân, khắc phục khó khăn, thi đua sản xuất, thực hành tiết kiệm, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu kế hoạch đã đề ra.

Phạm Na

Kế hoạch hoạt động đối ngoại tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2022 - 2025

Ngày 31/5/2022, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 1966/KH-UBND về hoạt động đối ngoại tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2022 - 2025.

Mục đích đề ra nhằm thực hiện có hiệu quả chủ trương, đường lối đối ngoại của Đảng và Nhà nước, kết hợp chặt chẽ các hoạt động đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại nhân dân; đẩy mạnh các hoạt động đối ngoại trên tất cả các lĩnh vực ngoại giao chính trị, ngoại giao kinh tế, ngoại giao văn hóa; tiếp tục duy trì và phát triển mối quan hệ hợp tác hữu nghị với các đối tác truyền thống; mở rộng quan hệ hợp tác với các đối tác nước ngoài mới có tiềm năng, góp phần thúc đẩy kinh tế xã hội của tỉnh, đảm bảo đảm bảo an ninh quốc phòng và nâng cao đời sống của nhân dân tỉnh Phú Thọ.

Tích cực chủ động hội nhập quốc tế, trọng tâm là ngoại giao kinh tế; tạo điều kiện, môi trường thuận lợi cho các thành phần kinh tế giao lưu hợp tác với các đối tác nước ngoài; tăng cường các hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch, tranh thủ các nguồn vốn, khoa học, công nghệ, nguồn nhân lực chất lượng cao từ nước ngoài và cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài hướng về đất Tổ; phát huy nội lực, nâng cao sức cạnh tranh của các doanh nghiệp trong tỉnh, các sản phẩm có lợi thế của tỉnh để hội nhập khu vực và quốc tế.

Kế hoạch đề ra 8 nội dung triển khai thực hiện gồm: Quán triệt, triển khai đường lối đối ngoại của Đảng, Nhà nước; công tác hội nhập và hợp tác quốc tế; công tác quản lý đoàn ra, đoàn vào, lãnh sự và bảo hộ công dân; công tác thông tin đối ngoại; công tác ngoại giao văn hóa; công tác về người Việt Nam ở nước ngoài; các hoạt động đối ngoại nhân dân và công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đối ngoại địa phương.■

Triển khai Chương trình sức khỏe Việt Nam giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn tỉnh Phú Thọ

Ngày 6/6/2022, UBND tỉnh ký ban hành Kế hoạch số 2071/KH-UBND về việc triển khai Chương trình sức khỏe Việt Nam giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn tỉnh.

Mục tiêu bảo đảm chế độ dinh dưỡng hợp lý, tăng cường vận động thể lực để cải thiện tầm vóc và nâng cao sức khỏe cho người dân; nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi của mỗi người dân và cộng đồng để chủ động dự phòng các yếu tố nguy cơ phổ biến đối với sức khỏe nhằm phòng tránh bệnh, tật, bảo vệ sức khỏe cho cá nhân, gia đình và cộng đồng. Thực hiện quản lý, chăm sóc sức khỏe liên tục, lâu dài tại tuyến y tế cơ sở để góp phần giảm gánh nặng bệnh, tật, tử vong và nâng cao chất lượng cuộc sống cho nhân dân.

Các chỉ tiêu đến năm 2025

Lĩnh vực/ Chỉ tiêu	Năm 2025
1. Bảo đảm dinh dưỡng hợp lý	
(1) Giảm tỷ lệ trẻ em < 5 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi	<13,1%
(2) Khống chế tỷ lệ người trưởng thành bị béo phì	<12%
(3) Giảm tỷ lệ người trưởng thành ăn thiếu rau/trái cây	<50%
(4) Giảm mức tiêu thụ muối trung bình/người/ngày (gam)	<8g

2. Tăng cường vận động thể lực	
(5) Giảm tỷ lệ người dân thiếu vận động thể lực:	
- Người 18 - 69 tuổi	<22%
- Trẻ em 13 - 17 tuổi	60%
3. Phòng chống tác hại của thuốc lá	
(6) Giảm tỷ lệ hút thuốc ở nam giới trưởng thành	<37%
(7) Giảm tỷ lệ hút thuốc thụ động của người dân	
- Tại nhà	<50%
- Nơi làm việc	35%
4. Phòng chống tác hại của rượu, bia	
(8) Giảm tỷ lệ uống rượu, bia ở mức nguy hại ở nam giới trưởng thành	<35%
5. Vệ sinh môi trường	
(9) Tăng tỷ lệ hộ gia đình được sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh	
- Nông thôn	98%
- Thành thị	100%
(10) Tăng tỷ lệ hộ gia đình được sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh	
- Nông thôn	85%
- Thành thị	>95%

THÔNG TIN TUYÊN TRUYỀN VIÊN

(11) Tăng tỷ lệ người dân rửa tay với xà phòng	80%
6. An toàn thực phẩm	
(12) Giảm số vụ ngộ độc thực phẩm tập thể từ 30 người mắc/vụ trở lên (so với trung bình giai đoạn 2016-2020)	10%
(13) Tăng tỷ lệ người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm, người quản lý và người tiêu dùng có kiến thức và thực hành đúng về an toàn thực phẩm	90%
(14) Tăng tỷ lệ cơ sở sản xuất, chế biến và kinh doanh thực phẩm đạt điều kiện an toàn thực phẩm	90%
7. Chăm sóc sức khỏe trẻ em và học sinh	
(15) Tỷ lệ tiêm chủng mở rộng đầy đủ:	>95%
(16) Tăng tỷ lệ trường học bán trú, nội trú có tổ chức bữa ăn học đường bảo đảm dinh dưỡng cho học sinh:	
- Trường mầm non	70%
- Trường tiểu học	75%
(17) Tăng tỷ lệ học sinh được hướng dẫn rèn luyện thị lực	40%
8. Phát hiện và quản lý một số bệnh không lây nhiễm	
(18) Tỷ lệ trạm y tế cấp xã thực hiện dự phòng, quản lý, điều trị một số bệnh không lây nhiễm phổ biến	100%

(19) Tỷ lệ phát hiện tăng huyết áp	70%
(20) Tỷ lệ quản lý điều trị tăng huyết áp	70%
(21) Tỷ lệ phát hiện đái tháo đường	60%
(22) Tỷ lệ quản lý điều trị đái tháo đường	50%
(23) Tỷ lệ người thuộc đối tượng nguy cơ được khám phát hiện sớm ung thư (Ung thư vú, ung thư cổ tử cung và ung thư đại trực tràng)	40%
9. Quản lý sức khỏe người dân	
(24) Tỷ lệ người dân được quản lý, theo dõi sức khỏe tại cộng đồng	90%
10. Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi	
(25) Tỷ lệ trạm y tế cấp xã triển khai chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng và gia đình	100%
11. Chăm sóc sức khỏe người lao động	
(26) Tỷ lệ người lao động làm việc tại các cơ sở có nguy cơ bị các bệnh nghề nghiệp phổ biến được phát hiện bệnh nghề nghiệp	50%
(27) Tỷ lệ xã thực hiện các hoạt động chăm sóc sức khỏe lao động cơ bản cho người lao động trong khu vực không có hợp đồng lao động (nông nghiệp, lâm nghiệp, làng nghề,...)	40%

KẾ HOẠCH CHUYỂN ĐỔI SỐ TỈNH PHÚ THỌ NĂM 2022

Ngày 3/6/2022, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 2050/KH-UBND về Chuyển đổi số tỉnh Phú Thọ năm 2022.

Theo đó, mục tiêu đặt ra là chỉ đạo các cấp, các ngành tổ chức thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp đẩy mạnh phát triển Chính quyền số để thúc đẩy chuyển đổi kinh tế số, xã hội số; phát huy hiệu quả chuyển đổi số để nâng cao năng lực, hiệu lực trong hoạt động của bộ máy hành chính Nhà nước, chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp góp phần nâng cao các chỉ số cạnh tranh, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh của tỉnh Phú Thọ.

Chỉ tiêu cụ thể, gồm:

1. Phát triển hạ tầng số

- Tỷ lệ dân số có điện thoại thông minh đạt 85%.
- Tỷ lệ hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng đạt 75%.

2. Phát triển chính quyền số

- Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ đạt 80%.
- Tỷ lệ hồ sơ TTHC xử lý trực tuyến đạt 50%.
- Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC đạt 100% (cấp tỉnh từ ngày 01/6/2022; cấp huyện từ ngày 01/12/2022).
- Tỷ lệ báo cáo của các cơ quan hành chính Nhà nước được thực hiện trực tuyến đạt 50%.
- Tỷ lệ cơ quan Nhà nước cung cấp dữ liệu mở đầy đủ theo danh mục đạt 50%.
- Triển khai ứng dụng Nền tảng bản đồ số để cung cấp dịch vụ phát triển các ứng dụng, dịch vụ dựa trên nền bản đồ, phục vụ quản lý Nhà nước và các lĩnh vực đời sống, kinh tế, xã hội trên địa bàn tỉnh.

3. Phát triển kinh tế số, xã hội số

- Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt 30%

- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử đạt 50%; hoá đơn điện tử đạt 100%.

- Tỷ trọng doanh thu thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ trên địa bàn tỉnh đạt 7%.

- Tỷ lệ người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác đạt 65%.■

TÌNH TRẠNG KHÍ HẬU TOÀN CẦU NĂM 2021

Ngày 18/5/2022, Tổ chức Khí tượng thế giới (WMO) đã công bố báo cáo “Tình trạng Khí hậu toàn cầu năm 2021”, cảnh báo bốn chỉ số biến đổi khí hậu chính đều lập các mức kỷ lục mới.

Nội dung báo cáo “Tình trạng Khí hậu toàn cầu năm 2021” của WMO là sự bổ sung cho báo cáo Đánh giá lần thứ sáu của Ủy ban Liên chính phủ về biến đổi khí hậu (IPCC) và sẽ được sử dụng làm tài liệu chính thức tại Hội nghị lần thứ 27 các bên tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc (LHQ) về biến đổi khí hậu (COP27), dự kiến sẽ diễn ra tại Ai Cập vào cuối năm 2022.

Theo đó, báo cáo của WMO xác nhận 04 chỉ số gồm: nồng độ khí nhà kính, mực nước biển dâng, nhiệt độ đại dương và axit hóa đại dương đều ở mức cao kỷ lục. Nguyên nhân của những hiện tượng trên là do các hoạt động của con người đã gây ra những thay đổi, tác động có hại và lâu dài đối với sự phát triển bền vững, các hệ sinh thái trên quy mô toàn cầu. Năm 2021 được ghi nhận là một trong 7 năm liên tiếp nhiệt độ khí

hậu toàn cầu ở mức cao nhất. Sự kiện LaNina¹ diễn ra vào đầu và cuối năm 2021 cũng không đảo ngược xu hướng tăng nhiệt độ chung. Báo cáo ghi nhận mức nhiệt trung bình năm 2021 cao hơn khoảng 1,11 độ C so với mức trước công nghiệp.

Đại diện của WMO cho rằng, quá trình biến đổi khí hậu đang diễn ra nhanh chóng. Mức nước biển dâng, sức nóng của đại dương và quá trình axit hóa sẽ tiếp diễn trong hàng trăm năm nữa trừ khi con người phát minh ra các phương pháp loại bỏ carbon khỏi khí quyển. Một số dòng sông băng đã đạt đến ngưỡng không thể quay trở lại như trước đây và điều này sẽ gây ra hậu quả lâu dài trong một thế giới mà hơn 2 tỷ người đã phải đối mặt với tình trạng khan hiếm nước. Tình trạng hạn hán nghiêm trọng tại khu vực Sừng châu Phi, lũ lụt kinh hoàng ở Nam Phi cũng như thời tiết nắng nóng khắc nghiệt ở Ấn Độ và Pakistan là minh chứng cho thấy thiên tai do biến đổi khí hậu đã và đang gây thiệt hại hàng trăm tỷ USD cho nền kinh tế, đe dọa tới cuộc sống của người dân, đồng thời gây những “cú sốc” cho an ninh lương thực và an ninh nguồn nước trên toàn cầu.

Nhân dịp này, Tổng Thư ký LHQ António Guterres ra lời kêu gọi hành động khẩn cấp nhằm đạt mục tiêu chuyển đổi các hệ thống năng lượng từ sử dụng nhiên liệu hóa thạch sang nhiên liệu xanh. Tổng Thư ký Guterres nhấn mạnh, năng lượng tái tạo

¹. La Nina là hiện tượng nước biển lạnh đi so với bình thường, đây là một hiện tượng trái ngược lại với hiện tượng El Nino (nước biển nóng lên). Hiện tượng La Nina thường bắt đầu hình thành từ tháng ba đến tháng sáu hằng năm và gây ảnh hưởng mạnh nhất vào cuối năm cho tới tháng hai năm sau. La Nina thường sẽ xảy ra ngay sau khi hiện tượng El Nino kết thúc. Sự biến chuyển từ El Nino sang La Nina tạo nên một dạng tàn phá khủng khiếp với con người, môi trường và hệ sinh thái trên Trái Đất. La Nina gây ra hàng loạt các hiện tượng thời tiết cực đoan trên toàn cầu như: lũ lụt vào mùa xuân, tuyết rơi kỷ lục vào mùa đông, hạn hán vào mùa hè... Ngoài ra, nó còn gây ra hàng loạt cơn bão và siêu bão cũng như bão tuyết khủng khiếp đến các khu vực bị ảnh hưởng.

là con đường duy nhất đảm bảo an ninh năng lượng thực sự, giá điện ổn định và cơ hội việc làm bền vững. Ông khẳng định, nếu các nước cùng hành động, chuyển đổi năng lượng tái tạo có thể là dự án hòa bình của thế kỷ 21. Trước đó vào tháng 11/2021, gần 200 các nhà lãnh đạo thế giới tham dự Hội nghị thượng đỉnh về biến đổi khí hậu của Liên hợp quốc (COP26) đã ký Hiệp ước Khí hậu Glasgow. Trong đó lần đầu tiên thừa nhận vai trò của nhiên liệu hóa thạch trong khủng hoảng khí hậu và kêu gọi giảm dần sử dụng than và giảm trợ cấp cho nhiên liệu hóa thạch. Cũng tại Hội nghị này, các nhà lãnh đạo đã nhất trí khẳng định mục tiêu khống chế gia tăng nhiệt độ trung bình trên toàn cầu ở ngưỡng dưới 2 độ C so với mức thời kỳ tiền công nghiệp và quyết tâm theo đuổi các nỗ lực để đạt mục tiêu tăng ở mức 1,5 độ C nhằm tránh những tác động xấu nhất của biến đổi khí hậu. Mục tiêu này đòi hỏi phải cắt giảm lớn lượng khí thải CO2 một cách nhanh chóng và bền vững, bao gồm giảm 45% lượng phát thải CO2 vào năm 2030 so với mức năm 2010 và về 0 vào khoảng giữa thế kỷ, cũng như giảm sâu phát thải các khí nhà kính khác.

Tình trạng thời tiết cực đoan và cuộc xung đột Nga - Ukraine đang thúc đẩy những nỗ lực chuyển đổi hệ thống năng lượng trên toàn cầu. Trong Tuyên bố kết thúc Hội nghị Bộ trưởng Nhóm các nước công nghiệp phát triển (G7) về bảo vệ khí hậu, năng lượng và môi trường vừa qua (diễn ra từ ngày 26 - 27/5/2022), nhóm các nước G7 nhất trí tới năm 2025 sẽ tăng gấp đôi nguồn lực tài chính cho các nước đang phát triển nhằm hỗ trợ các nước này khắc phục thiệt hại do biến đổi khí hậu gây ra. Một điểm quan trọng được các bộ trưởng G7 thông qua là lần đầu tiên cam kết mục tiêu tạo ra nguồn điện không carbon tới năm 2035, hướng tới chấm dứt sử dụng điện than. Ngoài ra, G7 cũng sẽ chấm dứt tài trợ cho hoạt động sản xuất nhiên liệu hoá thạch tới cuối năm 2022.■

Hoàng Giang

KHỦNG HOẢNG LƯƠNG THỰC TOÀN CẦU

Sau hai năm chịu tác động nặng nề từ đại dịch Covid-19, thế giới lại tiếp tục phải đương đầu với những bất ổn về an ninh lương thực khi giá dầu thô tăng cao và mối đe dọa ngày càng hiện hữu của cuộc khủng hoảng lương thực toàn cầu. Liên hợp quốc đã lên tiếng cảnh báo về nguy cơ xảy ra nạn đói kéo dài nhiều năm nếu cuộc khủng hoảng lương thực toàn cầu hiện nay không được giải quyết.

Theo Liên hợp quốc, chỉ trong 02 năm đại dịch Covid-19, số người rơi vào cảnh mất an ninh lương thực nghiêm trọng đã tăng gấp đôi - từ 135 triệu người lên 276 triệu người. Giá lương thực tăng hơn 30%, giá phân bón tăng hơn 50% và giá dầu mỏ tăng hơn 60%. Những nguyên nhân chính bao gồm biến đổi khí hậu với sự nóng lên toàn cầu, đại dịch Covid-19 và cuộc xung đột Nga - Ukraine.

Tổ chức Lương Nông Liên hợp quốc (FAO) cho rằng, các nước nghèo đang chịu ảnh hưởng nặng nề nhất của cuộc khủng hoảng lương thực toàn cầu khi buộc phải trả nhiều tiền hơn nhưng nhận được ít lương thực hơn. Theo báo cáo Triển vọng lương thực của FAO, hóa đơn nhập khẩu lương thực toàn cầu trong năm nay được dự báo tăng lên mức kỷ lục mới 1.800 tỷ USD. Sự gia tăng này chủ yếu do giá cả các mặt hàng và chi phí vận chuyển tăng chứ không phải do khối lượng hàng hóa tăng. FAO ước tính tổng giá trị hóa đơn nhập khẩu lương thực toàn cầu trong năm nay tăng 51 tỷ USD so với năm 2021, trong đó gần như toàn bộ (49 tỷ USD) là do giá cả leo thang. Sản lượng các loại ngũ cốc chính trên thế giới dự kiến sẽ giảm trong năm nay, đánh dấu giảm lần đầu tiên trong 04 năm qua, trong khi khối lượng tiêu thụ toàn cầu cũng giảm lần đầu tiên trong 20 năm qua. Tổng Thư ký Liên hợp quốc Antonio Guterres nhận định, tình hình ở Ukraine có thể khiến thế giới rơi vào “cơn bão đói và sự suy thoái hệ thống lương thực toàn cầu”. Giám đốc điều hành Chương trình Lương thực Thế giới (WFP)

David Beasley cho biết, mức độ mất an ninh lương thực hiện nay là “chưa từng thấy kể từ sau Chiến tranh Thế giới thứ hai”. Quỹ Phát triển Nông nghiệp Quốc tế (IFAD) cảnh báo tác động của giá cả đối với an ninh lương thực toàn cầu có thể làm trầm trọng thêm căng thẳng địa chính trị. Điều này đã từng xảy ra khi chi phí ngũ cốc tăng vọt - khiến giá bánh mì ở Ai Cập tăng 37% - đã góp phần tạo ra làn sóng cách mạng với các cuộc nổi dậy, biểu tình phản đối chưa có tiền lệ tại các nước Ả Rập. Năm 2008, giá lương thực leo thang làm bùng nổ các cuộc bạo động và biểu tình trên toàn cầu. Trước tình hình trên, một số quốc gia trên thế giới đã bắt đầu hạn chế xuất khẩu một số mặt hàng thiết yếu. Trong khi các nước Afghanistan, Somalia, Nam Sudan và Yemen đều đang đối mặt với nguy cơ xảy ra nạn đói. Tình trạng này đang đe dọa trực tiếp tới việc thực hiện mục tiêu toàn cầu nhằm chấm dứt nạn đói vào năm 2030 theo Chương trình nghị sự phát triển bền vững của Liên hợp quốc.

Trước tình hình khủng hoảng hiện nay, thế giới cần chạy đua với thời gian để giúp đỡ nông dân ở các quốc gia bị ảnh hưởng nặng nề nhất, bằng cách tăng nhanh sản lượng lương thực và tăng cường khả năng chống đỡ thách thức của họ. FAO đã kêu gọi tài trợ nhiều hơn cho nông nghiệp để đảm bảo an ninh lương thực và thực phẩm và khuyến nghị các quốc gia cần ưu tiên mở rộng sản xuất lương thực bằng cách cung cấp tiền bạc và đầu vào thiết yếu cho sản xuất ngũ cốc, rau quả cũng như bảo vệ vật nuôi. Khu vực nhà nước và tư nhân cần tham gia vào các chuỗi cung ứng và chuỗi giá trị nông sản để hỗ trợ những nông dân sản xuất nhỏ và các hộ gia đình. Các nước cần nỗ lực giảm thiểu tình trạng thất thoát, lãng phí lương thực, đồng thời chú ý sử dụng hợp lý các nguồn tài nguyên thiên nhiên. Bên cạnh đó, một yếu tố mấu chốt không thể thiếu nhằm bảo đảm an ninh lương thực toàn cầu, chính là những biện pháp toàn diện và bền vững trong ứng phó với biến đổi khí hậu, ngăn ngừa và thúc đẩy giải quyết xung đột, kiến tạo hòa bình. ■

Giang Nam

**MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỰC HIỆN
NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ XIX, NHIỆM KỲ 2020-2025**

**VỐN ĐẦU TƯ THỰC HIỆN THUỘC NGUỒN VỐN
NHÀ NƯỚC DO ĐỊA PHƯƠNG QUẢN LÝ**

Giải ngân vốn đầu tư công được Phú Thọ xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2022 để phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Tính từ đầu năm đến hết tháng 5, tổng giá trị vốn đầu tư thực hiện thuộc nguồn vốn nhà nước do địa phương quản lý ước đạt 1.531,6 tỷ đồng, tăng 3,2% so với cùng kỳ. Trong đó: nguồn vốn ngân sách nhà nước cấp tỉnh ước đạt 998,4 tỷ đồng, tăng 3,0%; vốn ngân sách nhà nước cấp huyện ước đạt 392,3 tỷ đồng, tăng 4,5% so với cùng kỳ. Môi trường đầu tư thuận lợi, các nhà thầu tích cực đẩy nhanh tiến độ thi công, sớm hoàn thiện, bàn giao, đưa vào sử dụng các dự án trọng điểm giúp cho tổng vốn đầu tư 5 tháng năm 2022 trên địa bàn tỉnh đạt khá, tăng 3,2% so với cùng kỳ.

Tổng giá trị vốn đầu tư thực hiện thuộc nguồn vốn nhà nước do địa phương quản lý trong tháng ước đạt 308,5 tỷ đồng, tăng 5,8% so với tháng trước và tăng 1,8% so với tháng cùng kỳ. Trong đó: nguồn vốn ngân sách nhà nước cấp tỉnh ước đạt 202,7 tỷ đồng, chiếm 65,7% tổng vốn, tăng 5,0; vốn ngân sách nhà nước cấp huyện ước đạt 76,5 tỷ đồng, giảm 2,9%; vốn ngân sách nhà nước cấp xã ước đạt 29,4 tỷ đồng, giảm 6,0%;... Một số công trình thuộc nguồn vốn ngân sách Nhà nước do địa phương quản lý có giá trị đầu tư đạt khá trong tháng gồm: Dự án đầu tư xây dựng trường THPT chuyên Hùng Vương ước đạt 25 tỷ đồng; công trình đường quốc lộ 70B đi thị trấn Hạ Hòa ước đạt 10,9 tỷ đồng; dự án đường

giao thông liên vùng kết nối đường Hồ Chí Minh với QL.70B, QL.32C tỉnh Phú Thọ đi tỉnh Yên Bái ước đạt 10,3 tỷ đồng; nhà văn hóa nghệ thuật tỉnh Phú Thọ tại thành phố Việt Trì ước đạt 10,0 tỷ đồng; dự án đường giao thông liên huyện Thanh Thủy - Thanh Sơn ước đạt 6,9 tỷ đồng; công trình nhà làm việc Thành ủy Việt Trì ước đạt 6 tỷ đồng; dự án cải tạo, nâng cấp đoạn km1+500 - km11+910 tuyến đê Tả Sông Thao, thuộc địa bàn huyện Hạ Hòa ước đạt 3,6 tỷ đồng; cải tạo, nâng cấp đường giao thông kết nối quốc lộ 32 với quốc lộ 70B của tỉnh Phú Thọ đi tỉnh Hòa Bình (giai đoạn 2021-2024) ước đạt 3,0 tỷ đồng; cải tạo, nâng cấp, gia cố đê 5 ngòi Me, ngòi Cỏ huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ (giai đoạn 1) ước đạt 3,0 tỷ đồng; cải tạo, nâng cấp hệ thống tiêu ngòi Hiêng, huyện Hạ Hòa ước đạt 2,9 tỷ đồng; công trình đường nối từ đường Hồ Chí Minh đến đường tỉnh 320C (đường đi xã Đông Thành, huyện Thanh Ba) ước đạt 2,7 tỷ đồng; cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ ngã ba thủy nông đến QL32C, thị trấn Cẩm Khê, huyện Cẩm Khê ước đạt 2,0 tỷ đồng.

Mục tiêu đặt ra là đến ngày 30/6/2022 giải ngân đạt trên 40% kế hoạch vốn được giao; giải ngân 100% vốn bố trí các công trình hoàn thành và hoàn thành quyết toán; đồng thời, các cơ quan chuyên môn tiếp tục nghiên cứu xây dựng phương án thực hiện rút ngắn tối đa thời gian đi đôi với nâng cao chất lượng thẩm định dự án, thiết kế, dự toán; tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ được giao; rút ngắn tối đa thời gian kiểm soát chi, thanh toán vốn; chủ động phối hợp, hướng dẫn chủ đầu tư, chủ dự án kịp thời xử lý các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện dự án.■

Thanh Phương

XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

**Phong trào thi đua “Cả nước chung sức
xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2021 – 2025**

Sau 10 năm triển khai thực hiện (2011 - 2020), phong trào “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới” đã trở thành phong trào trọng tâm, nòng cốt trong các phong trào thi đua yêu nước của cả nước và thực sự đi vào cuộc sống, có sức lan tỏa sâu rộng, huy động được sự tham gia của cả hệ thống chính trị, sự vào cuộc của các cấp, các ngành, cùng với sự hưởng ứng tích cực của đông đảo người dân đã chung tay, góp sức xây dựng nông thôn mới. Phát huy những kết quả đã đạt được và để Phong trào thi đua tiếp tục đạt kết quả toàn diện, góp phần hoàn thành thắng lợi Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 587/QĐ-TTg, ngày 18/5/2022 về Kế hoạch tổ chức thực hiện Phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2021 - 2025, trong đó các chỉ tiêu được nêu rõ:

- Phần đầu cả nước có ít nhất 80% số xã đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó, có khoảng 40% số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, ít nhất 10% số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và không còn xã đạt dưới 15 tiêu chí; tiếp tục xây dựng nông thôn mới nâng cao và nông thôn mới kiểu mẫu đối với các xã, huyện, tỉnh đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới; thu nhập bình quân của người dân nông thôn tăng ít nhất 1,5 lần so với năm 2020.

- Phần đầu cả nước có ít nhất 50% huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới, hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

- Phần đầu cả nước có khoảng từ 17 - 19 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới; phần đầu 60% số thôn, làng, ấp, bản, buôn, phum, sóc thuộc các xã đặc biệt khó khăn khu vực biên giới, vùng núi, vùng bãi ngang ven biển và hải đảo được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới theo các tiêu chí nông thôn mới do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định.

- Các bộ, ban, ngành, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội căn cứ chức năng, nhiệm vụ tiếp tục xây dựng, hướng dẫn kịp thời và tổ chức thực hiện có hiệu quả Phong trào thi đua; tập trung xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách và đề xuất các giải pháp đẩy nhanh tiến độ xây dựng nông thôn mới. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tiếp tục phát động, hướng dẫn, đổi mới nội dung, hình thức triển khai thực hiện Phong trào thi đua trên địa bàn.

- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp tuyên truyền, vận động, tăng cường sự đồng thuận trong các tầng lớp nhân dân để chung sức xây dựng nông thôn mới; vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân tham gia hưởng ứng tích cực Phong trào thi đua gắn với Cuộc vận động Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh; tổ chức giám sát thực hiện xây dựng nông thôn góp phần nâng cao chất lượng hiệu quả của Phong trào.

- Các bộ, ban, ngành, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội hoàn thành có chất lượng, đúng tiến độ các nhiệm vụ của thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 theo sự phân công của Trưởng ban Chỉ đạo Trung ương. Nghiên cứu đề kịp thời tham mưu cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ hoàn thiện các cơ chế, chính sách thúc đẩy xây dựng nông thôn mới.

- Đối với các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (tỉnh, thành phố): Hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới; có huyện nông thôn mới nâng cao, huyện nông thôn mới kiểu mẫu; có tỷ lệ hoặc có số xã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu cao nhất trong cụm; có mức tăng trưởng tiêu chí bình quân/xã cao nhất trong cụm; có nhiều mô hình trên các lĩnh vực chuyển đổi số, kinh tế tuần hoàn, kinh tế nông nghiệp gắn với biến đổi khí hậu, phát triển du lịch nông thôn gắn với phát triển làng nghề và bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, cách làm mới, sáng tạo, hiệu quả; ban hành, hoàn thiện cơ chế, chính sách, hướng dẫn tổ chức thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn có hiệu quả; triển khai thực hiện nghiêm các quy định của Trung ương và là đơn vị tiêu biểu trong xây dựng nông thôn mới so với các tỉnh trong cụm thi đua; không nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới.

- Đối với cấp huyện: Huyện đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu, thị xã, thành phố thuộc tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và là đơn vị tiêu biểu trong phong trào xây dựng nông thôn mới của tỉnh, thành phố; không nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới.

- Đối với cấp xã: Xã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao và là xã tiêu biểu trong phong trào xây dựng nông thôn mới của huyện; không nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới. Đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và là xã có kết quả nâng cao chất lượng tiêu chí nông thôn mới toàn diện, nổi bật; không nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới.■

Toàn Thắng

TUYÊN TRUYỀN PHÁP LUẬT**03 CHÍNH SÁCH BHXH, TIỀN LƯƠNG ÁP DỤNG
TỪ NGÀY 01/7/2022**

Từ ngày 01/7/2022, 03 chính sách về BHXH, tiền lương có sự điều chỉnh mà cả người lao động và người sử dụng lao động cần biết.

1. Tăng lương tối thiểu vùng từ ngày 01/7/2022

Nghị định 38/2022/NĐ-CP tăng lương tối thiểu vùng từ ngày 01/7/2022 với mức cụ thể như sau:

- Vùng I là 4.680.000 đồng/tháng (tăng 260.000 đồng);
- Vùng II là 4.160.000 đồng/tháng (tăng 240.000 đồng);
- Vùng III là 3.640.000 đồng/tháng (tăng 210.000 đồng);
- Vùng IV là 3.250.000 đồng/tháng (tăng 180.000 đồng).

2. Tăng tiền lương tháng đóng BHXH bắt buộc tối thiểu từ ngày 01/7/2022

Nghị định 38/2022/NĐ-CP tăng lương tối thiểu vùng từ ngày 01/7/2022 dẫn đến tiền lương tháng đóng BHXH cũng có sự điều chỉnh tăng tương ứng.

Hiện hành, theo điểm 2.6 khoản 2 Điều 6 Quyết định 595/QĐ-BHXH năm 2017, mức tiền lương tháng đóng BHXH bắt buộc tối thiểu quy định như sau:

- Với người lao động làm công việc hoặc chức danh giản đơn nhất trong điều kiện lao động bình thường: Không thấp hơn mức lương tối thiểu vùng tại thời điểm đóng.

- Với người lao động làm công việc hoặc chức danh đòi hỏi lao động qua đào tạo, học nghề: Cao hơn ít nhất 7% so với mức lương tối thiểu vùng.

- Với người lao động làm công việc hoặc chức danh trong điều kiện lao động nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm: Cao hơn ít nhất 5% so với mức lương của công việc hoặc chức danh có độ phức tạp tương đương, làm việc trong điều kiện lao động bình thường.

- Với người lao động làm công việc hoặc chức danh trong điều kiện lao động đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm: Cao hơn ít nhất 7% so với mức lương của công việc hoặc chức danh có độ phức tạp tương đương, làm việc trong điều kiện lao động bình thường.

Ví dụ: Trường hợp Nguyễn Văn A có trình độ đại học, làm việc ở địa bàn áp dụng mức lương tối thiểu vùng I thì tiền lương tính đóng BHXH bắt buộc không thấp hơn 5.007.600 đồng/tháng (cao hơn 7% so với mức lương tối thiểu vùng I).

Đây là mức tiền lương tính đóng BHXH bắt buộc tối thiểu, tuy nhiên trên thực tế nhiều doanh nghiệp đang đóng BHXH bắt buộc bằng với mức tiền lương tối thiểu này. Do đó, việc tăng lương tối thiểu vùng cũng có tác động đến việc tăng mức đóng BHXH bắt buộc.

3. Điều chỉnh mức đóng BHXH vào quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp(TNLĐ, BNN) từ ngày 01/7/2022

Theo Nghị quyết 68/NQ-CP ngày 01/7/2021, người sử dụng lao động được áp dụng mức đóng bằng 0% quỹ tiền lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp trong 12 tháng (thời gian từ ngày 01/7/2021 đến hết ngày 30/6/2022) cho người lao động thuộc đối tượng áp dụng chế độ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp (trừ cán bộ, công chức, viên chức, người thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, người lao động trong các cơ quan của Đảng, Nhà nước, cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập được hưởng lương từ ngân sách nhà nước).

Như vậy, mức đóng BHXH vào quỹ bảo hiểm TNLĐ, BNN bằng 0% trong thời gian từ ngày 01/7/2021 đến hết ngày 30/6/2022.

Điều này đồng nghĩa với việc, từ ngày 01/7/2022, người sử dụng lao động sẽ không còn được giảm mức đóng BHXH vào quỹ bảo hiểm TNLĐ, BNN.

Cụ thể, mức đóng vào quỹ bảo hiểm TNLĐ, BNN từ ngày 01/7/2022 như sau:

- Mức đóng bình thường bằng 0,5% quỹ tiền lương làm căn cứ đóng BHXH;

- Mức đóng bằng 0,3% quỹ tiền lương làm căn cứ đóng BHXH áp dụng đối với doanh nghiệp hoạt động trong các ngành nghề có nguy cơ cao về TNLĐ-BNN, nếu đủ điều kiện quy định, có văn bản đề nghị và được Bộ LĐ-TB&XH chấp thuận.■

Đình Chính

03 trường hợp công chức cấp xã không bắt buộc có bằng đại học

1. Tiêu chuẩn công chức cấp xã

Công chức cấp xã phải có đủ các tiêu chuẩn chung quy định tại Điều 3 Nghị định 112/2011/NĐ-CP và các tiêu chuẩn cụ thể như sau:

- Độ tuổi: Đủ 18 tuổi trở lên;
- Trình độ giáo dục phổ thông: Tốt nghiệp trung học phổ thông;
- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: ***Tốt nghiệp đại học trở lên của ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của từng chức danh công chức cấp xã, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác***, UBND cấp tỉnh quy định cụ thể tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn nghiệp vụ từ trung cấp trở lên đối với công chức làm việc tại các xã: miền núi, vùng cao, biên giới,

THÔNG TIN TUYÊN TRUYỀN VIÊN

hải đảo, xã đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

- Trình độ tin học: Được cấp chứng chỉ sử dụng công nghệ thông tin theo chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản quy định tại Thông tư 03/2014/TT-BTTTT.

2. 03 trường hợp công chức cấp xã không bắt buộc có bằng đại học

Công chức cấp xã thuộc các trường hợp sau không cần/ chưa cần có bằng đại học chuyên ngành phù hợp:

(1) Công chức xã làm việc tại các xã: miền núi, vùng cao, biên giới, hải đảo, xã đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn mà UBND tỉnh quy định trình độ chuyên môn từ trung cấp đến cao đẳng.

(2) Công chức tại các xã/thị trấn không thuộc trường hợp (1), được tuyển dụng trước ngày 25/12/2019 mà chưa có bằng đại học phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của từng chức danh công chức cấp xã.

Sở dĩ có trường hợp này bởi theo Thông tư 13/2019/TT-BNV thì các đối tượng này có thời hạn 05 năm kể từ ngày 25/12/2019 để đáp ứng điều kiện về chuẩn trình độ chuyên môn.

(3) Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Hiện nay, tại khoản 2 Điều 72 Luật Hộ tịch 2014 quy định công chức tư pháp - hộ tịch cấp xã phải có các tiêu chuẩn sau đây:

- Có trình độ từ trung cấp luật trở lên và đã được bồi dưỡng nghiệp vụ hộ tịch;

- Có chữ viết rõ ràng và trình độ tin học phù hợp theo yêu cầu công việc.

Do đó, đối với chức danh công chức tư pháp - hộ tịch, hiện nay chỉ yêu cầu có trình độ từ trung cấp luật trở lên mà không bắt buộc phải có bằng đại học.■

Ngọc Phong

KHOA GIÁO

Cây dâu tằm bồi bổ sức khỏe, hỗ trợ trị âm huyết hư suy

Biểu hiện của chứng âm huyết hư suy: Người mệt mỏi, thiếu máu, mất ngủ, mắt kém, da khô, râu tóc bạc sớm... Cây dâu tằm có thể sử dụng để bồi bổ sức khỏe, hỗ trợ điều trị tình trạng này.

1. Các vị thuốc từ cây dâu tằm

- *Lá dâu* có tên thuốc là tang diệp, vị ngọt đắng, tính mát; tác dụng bổ âm, phát tán phong nhiệt, giải cảm, thanh nhiệt lương huyết, mát gan, mát phổi... Chủ trị các chứng mắt đỏ, mắt mờ, đau nhức chảy nước mắt..., có thể vừa uống trong vừa nấu nước để dùng ngoài.

Lá dâu có tác dụng chữa bệnh đỏ mắt, mắt mờ ở trẻ em. Cách dùng: Uống và vò lá dâu vào nước tắm cho trẻ.

Lá dâu còn có tác dụng dưỡng âm; thường được dùng để chữa tăng huyết áp, mất ngủ, phát ban, đau mắt đỏ.

- *Quả dâu* chín trong Đông y có tên thuốc là tang thầm. Tang thầm có vị ngọt, tính hàn, vô độc; vào 2 kinh Can và Thận; có tác dụng tư âm dưỡng huyết, tức phong (trừ gió độc), an thần ích trí, sinh tân chỉ khát, nhuận tràng thông tiện, minh nhãn mục (thính tai sáng mắt) và ô tu phát (làm đen râu tóc)...

- *Vỏ rễ cây dâu* (tang bạch bì).

- *Tằm gửi cây dâu* (tang ký sinh).

- *Tổ con bọ ngựa trên cây dâu* (tang phiêu tiêu).

- *Sâu dâu*, sâu nằm trong thân cây dâu, vốn là ấu trùng của một loại xén tóc ... đều được sử dụng làm thuốc với đặc tính dược lý khác nhau.

2. Bài thuốc từ cây dâu tằm

Bài 1: Quả dâu chín phơi hoặc sấy khô, nghiền thành bột mịn, trộn với mật ong hoàn thành viên to cỡ hạt ngô; ngày uống 3 lần, mỗi lần 10-15g.

Hoặc dùng bài: Quả dâu chín 1 kg, mật ong 300 ml; quả dâu sắc với nước 2 lần (sau mỗi lần chắt lấy nước cốt), hợp hai nước lại, cô nhỏ lửa cho tới khi đặc quánh, thêm mật ong vào đun sôi lại là được; chờ nguội cho vào lọ nút kín dùng dần; mỗi ngày dùng 3 lần, mỗi lần 20g, hòa với nước ấm.

Tác dụng: Bồi bổ sức khỏe, chữa thiếu máu, mất ngủ.

Bài 2: Tổ bộ ngựa cây dâu 1 cái, nướng khô, tán nhỏ, uống với 1 chút rượu lúc đói, ngày 2 lần.

Tác dụng: Trị tiểu buốt, nước tiểu đục

Bài 3: Quả dâu tươi 30g, gạo nếp 50-60g, đường phèn vừa đủ. Gạo nếp và quả dâu vo rửa sạch, thêm nước vào nấu thành cháo, khi cháo chín thêm chút đường phèn cho đủ ngọt.

Tác dụng: Trị mất ngủ, khó ngủ, da khô xạm, thị lực kém và tóc bạc sớm.

Bài 4: Trái dâu chín và rượu trắng trên 40 độ, lượng thích hợp. Ngâm quả dâu tươi với rượu trắng theo tỷ lệ khoảng 1/3 (1kg dâu ngâm trong 3 lít rượu), sau nửa tháng có thể sử dụng; mỗi lần uống 10-15ml.

Tác dụng: Bổ huyết, dưỡng huyết, giúp ngủ ngon.

Bài 5: Trái dâu chín 5kg, đỗ đen 2kg, hồng táo (táo tàu) 2kg. Đỗ đen rửa sạch, cho vào nồi, nấu kỹ với nước ép quả dâu cho chín, vớt ra phơi khô - nấu và phơi như vậy 5 lần (ngủ

chung ngũ sái) rồi nghiền thành bột mịn; hong tảo hấp chín, bỏ hạt, giã nhuyễn, trộn với bột đậu đen hoàn thành viên, to bằng đốt ngón tay; mỗi ăn ngày vài lần, nhân nhi thuốc này như ăn kẹo.

Tác dụng: Dưỡng nhan, dưỡng tóc.

Bài 6: Lá dâu non 500g, hắc chi ma (vùng đen) 145g, mật ong 500g. Lá dâu phơi hoặc sấy khô tán thành bột mịn, vùng đem hấp chín rồi giã nhuyễn; hai thứ trộn đều với mật ong, làm thành viên to cỡ hạt đậu xanh; ngày uống 2 lần (sáng sớm và buổi tối), mỗi lần 20g, sáng chiều thuốc bằng nước muối loãng, tối chiều thuốc bằng rượu.

Tác dụng: Bổ gan ích thận, chống lão suy.

Bài 7: Canh dâu 5000g, ích mẫu thảo 1500g.

Cách chế biến và sử dụng: Hai vị thuốc rửa sạch, thái nhỏ, nấu với 10 lít nước; sau khi nước sôi, đun nhỏ lửa cho đến khi còn khoảng 1 lít, bỏ bã, lấy nước cốt cô đặc thành cao mềm; hàng ngày, trước khi đi ngủ uống 1 thìa, hòa cao vào một chén rượu ấm.

Tác dụng: Chữa chứng “tử điển phong” (ban xuất huyết trên da).

Bài 8: Tầm gửi cây dâu 15g, đương quy, địa hoàng, bạch thược, xuyên khung, mỗi vị 10g

Tác dụng: Chữa phong thấp, lưng gối đau nhức.

Bài 9: Tầm gửi cây dâu 15g, a giao nướng thơm 20g, ngải diệp 20g. Sắc với 600ml, còn 200ml, chia 2 phần uống trong ngày. Nếu là người tạng nhiệt thì bỏ ngải diệp.

Tác dụng: Chữa động thai, đau bụng, rong huyết. ■

(Theo Sức khỏe & Đời sống điện tử)

Cách phòng chống sốc nhiệt, say nắng trong mùa hè

Miền Bắc đang bước vào giai đoạn nắng nóng gay gắt và rất dễ gây ra hiện tượng sốc nhiệt, say nắng. Để giúp người dân có thêm kiến thức giúp mình phòng tránh và sơ cứu khi gặp người bị sốc nhiệt, say nắng, Ban biên tập xin chia sẻ cuộc trao đổi của PGS.TS Nguyễn Văn Chi - Phụ trách Trung tâm Cấp cứu A9, Bệnh viện Bạch Mai về chủ đề này.

Những thông tin cơ bản về sốc nhiệt

Sốc nhiệt là tình trạng nhiệt độ cơ thể tăng cao đến mức gây tổn thương đến hệ thống thần kinh trung ương và các mô khác, đặc biệt khi nhiệt độ cơ thể đạt mức 40°C hoặc cao hơn.

Cơ thể chúng ta có cơ chế điều hòa thân nhiệt để giữ cho nhiệt độ cơ thể ở mức cân bằng, quanh 37 độ C. Trong thời tiết nắng nóng, cơ thể chúng ta vừa sinh ra nhiệt trong quá trình hoạt động, vừa hấp thụ nhiệt từ môi trường vào cho nên nguy cơ tăng thân nhiệt do ở lâu trong môi trường nắng nóng là rất cao. Khi nhiệt độ cơ thể tăng lên, cơ thể chúng ta sẽ thực hiện các cơ chế để điều tiết giữ thân nhiệt như thở nhanh, dẫn mạch dưới da, toát mồ hôi, ức chế quá trình sinh nhiệt trong cơ thể,... Tuy nhiên, nếu ở trong môi trường nắng nóng kéo dài, các cơ chế đó sẽ không còn hiệu quả, khi nhiệt độ tăng lên trên 41 độ C kéo dài, nó sẽ làm ảnh hưởng đến các chức năng của các cơ quan quan trọng như não, tim, phổi, thận và đặc biệt khi nhiệt độ tăng quá cao, các hoạt động chuyển hóa trong cơ thể sẽ rối loạn nghiêm trọng, dẫn đến hôn mê, co giật.

Đối tượng có nguy cơ gặp sốc nhiệt

Các đối tượng có nguy cơ cao nhất đối với sốc nhiệt là những người phải làm việc trong điều kiện môi trường nắng nóng như người nông dân làm việc trên cánh đồng, người công nhân làm việc trên lò cao, các vận động viên thi đấu, luyện tập dưới điều kiện nắng nóng...

Sốc nhiệt có thể xảy ra với bất kỳ ai nhưng trẻ nhỏ và người lớn tuổi có nguy cơ cao gặp phải tình trạng này. Thanh thiếu niên khỏe mạnh có tham gia tập luyện thể thao hoặc tắm nắng dưới nhiệt độ nóng cũng có nguy cơ bị sốc nhiệt. Thông thường, những người trẻ, khỏe không nhận thấy được các triệu chứng ban đầu của sốc nhiệt cũng như không mấy chú tâm đến chúng, hoặc họ có thể cảm thấy ngại khi than phiền về việc cảm thấy khó chịu trong quá trình luyện tập thể thao.

Dấu hiệu khi bị sốc nhiệt

Dấu hiệu đầu tiên là vã mồ hôi khi cơ thể phản ứng tỏa nhiệt. Nhiệt độ tăng dần, tăng dần đến khi cơ thể không giải phóng được khiến bệnh nhân kiệt sức và ngất xỉu.

Ngoài ra, cũng có thể gặp phải các triệu chứng khác của sốc nhiệt, bao gồm: Đau đầu; Chóng mặt và choáng váng; Da đỏ, nóng và khô; Yếu cơ hoặc chuột rút; Buồn nôn và ói mửa; Nhịp tim nhanh; Thở nhanh, thở nông. Nếu nặng hơn người bị sốc nhiệt sẽ có những biểu hiện thay đổi hành vi như nhầm lẫn, mất phương hướng hoặc loạng choạng, thậm chí co giật, mất ý thức, hôn mê...

Cách phòng tránh sốc nhiệt, say nắng

Trong những ngày nắng nóng, nhiều người vẫn phải làm việc ngoài trời như nông dân, công nhân xây dựng, những người phải di chuyển trên đường. Nếu phải ở lâu ở ngoài trời, thì cố gắng tránh thời điểm từ 11 giờ trưa đến 15 giờ chiều là thời điểm cường độ nắng nóng cao nhất. Mỗi người phải có các biện pháp bảo vệ cơ thể như mặc quần áo bảo hộ lao động chống nắng, làm thông thoáng, che chắn, khi làm việc ngoài trời. Đặc biệt cần lưu ý uống đủ nước để phòng mất nước. Nếu phải lưu thông trên đường thì cần đội mũ nón, che ô, mặc đồ chống nắng. Người lao động ngoài trời ngoài việc có đầy đủ phương tiện dụng cụ chống nắng thì cứ sau 1 khoảng thời gian phải vào chỗ mát tạm nghỉ 10 - 15 phút để cơ thể hạ nhiệt và bổ

sung thêm nước cho cơ thể. Trung bình một người nên uống từ 2,5 -3 lít nước/ngày trong những ngày nắng nóng

Cách sơ cứu khi gặp người bị sốc nhiệt

Khi phát hiện nạn nhân bị sốc nhiệt hoặc say nắng việc cần làm đầu tiên là phải sơ cứu bệnh nhân. Cần nhanh chóng chuyển bệnh nhân ra khỏi khu vực nắng nóng, đưa vào khu vực mát, cởi bớt quần áo, dùng các biện pháp hạ nhiệt bằng quạt, lau khăn ẩm nước mát toàn thân, nếu người bị sốc nhiệt tỉnh cho uống nước mát để bù nước, cố gắng hạ thân nhiệt bệnh nhân xuống, nhanh chóng gọi cấp cứu 115 hoặc bố trí phương tiện phù hợp để đưa người bị sốc nhiệt đến cơ sở y tế gần nhất.■

6 nhóm người không nên ăn Dứa

Dứa là một loại trái cây nhiệt đới cực kỳ ngon, giàu dinh dưỡng và tốt cho sức khỏe. Dứa chứa nhiều chất dinh dưỡng, chất chống oxy hóa và các hợp chất hữu ích khác, chẳng hạn như các enzym có thể bảo vệ chống lại chứng viêm và bệnh tật. Dứa thường được ăn tươi, ép nước hoặc nướng, làm bánh... Tuy nhiên 06 nhóm người sau không nên ăn dứa.

1. Người có cơ địa dị ứng

Trong quả dứa có men bromelin là một loại enzym có chức năng thủy phân protit, được ứng dụng để trị rất nhiều bệnh khác nhau. Nhưng rất nhiều người dị ứng loại men này. Sau khi ăn dứa từ 15 phút hoặc lâu hơn, bromelin kích thích cơ thể sinh ra các histamin làm xuất hiện các triệu chứng đau quặn bụng từng cơn, có thể lợm giọng, buồn nôn, nổi mề đay, ngứa ngáy khó chịu, môi tê dại, nặng hơn là khó thở. Những trường hợp này hay gặp và diễn biến nặng ở bệnh nhân có tiền sử cơ địa dị ứng như mề đay, viêm da cơ địa, viêm mũi dị ứng, hen phế quản...

2. Người bệnh đái tháo đường

Dứa có hàm lượng đường cao, cung cấp nhiều năng lượng nếu ăn nhiều sẽ có nguy cơ bị thừa cân béo phì. Nếu người mắc bệnh đái tháo đường muốn ăn dứa phải hỏi ý kiến bác sĩ điều trị.

3. Người bệnh tăng huyết áp

Người bệnh tăng huyết áp cũng là một trong những đối tượng nên hạn chế ăn dứa. Người có tiền sử tăng huyết áp khi dùng nhiều dứa dễ gây hiện tượng nóng bừng mặt, đau đầu choáng váng... dễ có nguy cơ cơn tăng huyết áp.

4. Bệnh nhân bị viêm răng, lở loét khoang miệng

Đây cũng là những đối tượng nên hạn chế ăn dứa. Chất glucoside trong dứa có tác dụng kích thích mạnh với niêm mạc miệng, thực quản, khi ăn quá nhiều còn khiến tê bì ở lưỡi, cổ họng. Người khỏe mạnh cũng không nên ăn nhiều dứa một lúc.

5. Người bị bệnh dạ dày, viêm loét dạ dày

Người bệnh dạ dày không nên ăn nhiều dứa, chỉ nên ăn một miếng rất nhỏ bởi dứa có chứa nhiều axit hữu cơ và một số enzyme làm tăng viêm loét niêm mạc dạ dày, đường ruột, dễ gây nôn nao, khó chịu.

6. Người dễ bốc hỏa

Cuối cùng, những người dễ bốc hỏa cũng không nên ăn dứa. Nhiều người sau khi ăn dứa xong khoảng từ 30 phút đến một giờ thấy mặt đỏ, khó chịu, ngứa dữ dội khắp người, ngay sau đó thì cảm thấy nóng bừng và nổi mẩn. Đây là hiện tượng bốc hỏa. Đối với những người đã bị một lần rồi càng phải thận trọng khi ăn dứa, tốt nhất là nên ăn ít để thăm dò.

(Theo Sức khỏe & Đời sống điện tử)

Bồ kết có nhiều công dụng độc đáo

Bồ kết tên khoa học là *Fructus Gleditschiae*. Còn gọi là bồ kết, chùm kết, tạo giác, tạo giáp, trư nha tạo giác, thuộc họ Vang (*Caesalpiniaceae*).

Kinh nghiệm điều trị bằng bồ kết

- Trị trúng phong cảm khẩu: dùng quả bồ kết bỏ hạt, lấy vỏ nướng cháy nghiền thành bột, ngày uống 0,5 - 1g. Nếu sắc thì dùng 5 - 10g quả bồ kết bỏ hạt sắc uống.

- Trị méo miệng do trúng gió: dùng khoảng 10 quả bồ kết nướng giòn, tán nhỏ mịn, trộn với loại dầu tốt cho sên sệt. Miệng méo về bên trái thì đắp má bên phải và ngược lại. Khi nào khô thì hòa thêm dầu cho vừa dẻo để đắp. Cách này có tác dụng với người mới bị bệnh.

- Trị co giật, kinh giãn, đờm ngược lên nghẹt cổ, miệng sùi đờm dài, hoặc hen suyễn, đờm kéo lên khó khè khó thở: dùng bột bồ kết đốt tồn tính và phèn phi lượng bằng nhau, trộn đều, hòa vào nước cho uống mỗi lần 0,5g, ngày uống 3 - 6g cho đến khi nôn đờm ra hoặc hạ đờm xuống được thì thôi.

- Trị trẻ nhỏ bị chốc đầu, rụng tóc: bồ kết đốt ra than, tán nhỏ rửa sạch vết chốc, rồi đắp than bồ kết lên.

- Trị trẻ nhỏ chốc đầu, lở ngứa do nấm: ngâm bồ kết vào nước nóng rửa sạch chỗ tổn thương, sau đó lấy bột bồ kết đã đốt tồn tính tán bột rắc vào.

- Trị sâu răng, nhức răng: quả bồ kết tán nhỏ, đắp vào chân răng, nếu chảy nước dài thì nhổ đi; hoặc dùng bột bồ kết đốt tồn tính nhét vào chân răng.

- Trị nhức răng, sâu răng: lấy quả bồ kết nướng cháy đen, bẻ vụn rồi ngâm với rượu trắng (1 phần bồ kết, 4 phần rượu). Để qua 1 ngày, 1 đêm rồi mang thuốc này ra ngâm, nhổ đi rồi lại ngâm, làm vài ngày là khỏi.

- Trị nghẹt mũi, khó thở hoặc viêm xoang: đốt quả bồ kết, xông khói vào mũi, mũi sẽ thông và dễ thở hơn.

- Thông mũi, tỉnh não: hãm nước từ trái bồ kết tươi hoặc phơi khô nghiền nhỏ và pha nước uống, hương vị và mùi thơm của bồ kết có tác dụng thông tắc mũi, ngạt mũi, thông khí, sáng khoái tinh thần.

- Trị ho: bồ kết 1g, quế chi 1g, đại táo 4g, cam thảo 2g, sinh khương 1g, nước 600ml, sắc còn 200ml chia 3 lần uống trong ngày.

- Phòng bệnh cho sản phụ: lấy 1 chậu than củi đốt cháy đỏ rồi rải 1 lượt quả bồ kết cùng 1 ít muối cho sản phụ xông.

- Trị kiết lỵ kéo dài không khỏi: dùng 50g hạt bồ kết sao vàng hơi sém, tán thành bột mịn, trộn với hồ nếp, hoàn viên to bằng hạt ngô. Ngày uống 10 - 12 viên, chia làm 2 lần sáng, chiều.

- Trị bí đại tiện: lấy 200 hạt bồ kết không mọt, không sâu, tẩm sữa rang vàng, tán nhỏ mịn, hòa với mật, làm thành viên to bằng hạt đậu to, mỗi lần uống 30 viên sau bữa ăn khoảng 30 phút.

- Trị bí đại tiện, tắc ruột hoặc bụng trướng sau mổ không trung tiện được, hoặc phù ứ nước: dùng bồ kết đốt tồn tính tán bột, trộn với dầu đậu phộng hoặc dầu mè tẩm vào bông để vào trong hậu môn, làm vài lần sẽ trung tiện được và thông đại tiện.

- Trị trẻ nhỏ bị đầy bụng: đốt quả bồ kết trên bếp than, hứng khói vào bàn tay hoặc lá trầu rồi ép vào bụng trẻ.

- Trị trĩ: lấy 15 quả bồ kết cho vào nửa xô nước đun sôi kỹ rồi đổ ra chậu, đợi đến khi nước bớt nóng, có thể thò tay vào được thì cho người bệnh ngồi vào chậu để ngâm. Đến khi nước nguội thì lấy tay đẩy búi trĩ cho thụt vào và băng lại để giữ. Đồng thời lấy 5 quả bồ kết tẩm sữa nướng giòn, tán nhỏ mịn, hòa với mật, đường đặc cho vừa dẻo. Viên hỗn hợp trên

thành từng hạt như hạt đậu, mỗi ngày uống 20 viên, uống hết chỗ thuốc đó thì thôi.

- Trị mụn nhọt sưng tấy, đau nhức: dùng 4 - 8g gai bồ kết sắc uống mỗi ngày.

- Trị quai bị: lấy một lượng vừa đủ quả bồ kết, đốt thành than, tán bột mịn, trộn với dấm thanh. Lấy bông thấm thuốc này đắp lên chỗ quai bị, khoảng 20 - 30 phút lại thay thuốc 1 lần.

- Trị trứng cá, tàn nhang: lấy 1 chén nhỏ hạt bồ kết, 40g hạnh nhân, hai thứ đem tán mịn. Buổi tối gần đi ngủ thì lấy 1 thìa hỗn hợp trên pha ít nước cho sền sệt rồi bôi lên chỗ có trứng cá, tàn nhang. Sáng dậy rửa sạch.

- Trị ghẻ lở lâu năm: lấy khoảng 10 quả bồ kết nhét vào dạ dày heo (đã rửa sạch), buộc kín và nấu chín. Sau đó bỏ bồ kết và ăn hết dạ dày heo. Sau khi uống thuốc này, bệnh nhân sẽ bị đi ngoài lỏng nhưng không có gì đáng ngại.

- Trị rụng tóc:

Gội đầu bằng bồ kết nguyên chất: dùng khoảng 300g quả bồ kết khô và nấu với một lượng nước vừa đủ để có thể gội đầu. Nấu nước bồ kết và pha thêm với nước lạnh bên ngoài và gội đầu đều đặn. Đây là cách trị rụng tóc đơn giản từ bồ kết mà người ông bà chúng ta đã từng dùng.

Lưu ý:

- Trong cây bồ kết, cả trái, hạt, lá và vỏ đều có độc tính, nhưng tính độc chỉ cao khi dùng làm thuốc uống, còn nếu chỉ sử dụng ngoài da thì sẽ không ảnh hưởng đến sức khỏe. Người bị trúng độc từ bồ kết có các triệu chứng ngộ độc là tức ngực, nóng rất ở cổ, nôn ói; sau đó tiêu chảy, tiêu ra nước có bọt, đau đầu, mệt mỏi, chân tay rã rời.

- Phụ nữ đang mang thai, tuyệt đối không được dùng bồ kết (quả, lá, gai), vì trong bồ kết có chất tẩy rửa, tính acid nhẹ

gây hưng phấn cổ tử cung dễ sinh non, sảy thai, và ảnh hưởng không tốt tới thai nhi dễ bị sinh con dị tật.

- Những người có tỳ vị yếu cũng không nên dùng bồ kết vì sẽ làm trướng bụng, tức bụng, bụng thường kêu óc ách, ăn uống khó tiêu, rối loạn tiêu hóa, làm mất ngủ...

- Những người mắc bệnh về đường tiêu hóa, bệnh dạ dày, tá tràng cũng không nên dùng sẽ làm cho bệnh nặng thêm, vì trong hạt bồ kết có chất kích thích, tẩy rửa...

- Những người đang đói không nên dùng bồ kết vì có thể gây ngộ độc, say bồ kết. Đặc biệt là những người có sức đề kháng yếu như người già, trẻ nhỏ có thể dẫn đến các triệu chứng mệt mỏi như bị ngộ độc thực phẩm.

(Theo Sức khỏe & Đời sống điện tử)

**Thông tin
TUYÊN TRUYỀN VIÊN**

**Xuất bản mỗi tháng 1 kỳ
Số 7 năm 2022**

**Chịu trách nhiệm xuất bản:
VI MẠNH HÙNG
ỦY VIÊN BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy**

***Chịu trách nhiệm nội dung*
HỒ ĐÌNH LƯƠNG
Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy**

***Ban biên tập*
LƯU MẠNH HÙNG
Trưởng phòng Thông tin & NCDLXH
NGUYỄN HỒNG VINH
P.Trưởng Phòng Thông tin & NCDLXH
NGUYỄN THỊ THANH HOA
Chuyên viên Phòng Thông tin & NCDLXH
PHẠM THỊ PHƯỢNG
Chuyên viên Phòng Thông tin & NCDLXH**

In 9.250 cuốn, khổ 13 x 19cm. Sắp chữ điện tử và in tại Công ty CP In Phú Thọ. Giấy phép xuất bản số: 08/GP-XBBT ngày 14/02/2021 do Sở Thông tin & Truyền thông Phú Thọ cấp. In xong và nộp lưu chiểu tháng 7 năm 2022.